

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày 28-02-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Viết Nam.

*Thẩm phán:* Ông Trần Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Lương;

Ông Phan Phi Anh;

Ông Nguyễn Thiện Tố.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức V**, sinh năm 1950 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 15 đường P, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Bà Dương Thị M, sinh năm 1953 và có 03 con: Lớn nhất 40 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; trú tại: Số 15 đường P, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1978 (Cháu bị hại); trú tại: Khu phố 2, thị trấn G, huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức V:** Ông Hà Trung T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 40 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:***

***Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố 4, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; trú tại: Khu phố 10, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/10/2019, chị Nguyễn Thị H, trú tại: Số 12 đường P, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị đi đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941, trú tại: 15 đường P, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị thì thấy bà N đang nằm trên giường, tay ôm bụng, còn Nguyễn Đức V (em cùng mẹ khác cha với bà N) nằm dưới nền nhà. Chị H hỏi bà N: “*Bị Vức đánh phải không*”, bà N gật đầu. Sau đó, chị H đi gọi bà Nguyễn Thị C ở cùng khu phố sang nhà bà N. Khi chị H đi ra khỏi nhà, V nhớ lại việc bà N không đưa tiền trợ cấp nên tức giận và đưa chân phải đạp hai cái vào vùng ngực phải của bà N. Lúc này, chị H và bà C vừa đến trước hiên nhà bà N, thấy vậy nên chạy vào can ngăn. Do vết thương quá nặng nên bà N đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định số: 812 ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Bà Nguyễn Thị N bị gãy cung trước nhiều xương sườn phải, vỡ thùy gan phải, tràn máu khoang màng phổi phải, tràn máu ở bụng, hai hố thận bầm tụ máu, thận xung huyết. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số: 1080 ngày 11/11/2019 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường là máu của bà Nguyễn Thị N, không phải máu của Nguyễn Đức V. Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của bà Nguyễn Thị N không có xác định trùng người.

Tại bản kết luận giám định số: 1136 ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần Miền trung, kết luận: Nguyễn Đức V hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 bản sao bệnh án ngoại trú tâm thần kinh của Nguyễn Đức V, 01 bản sao bệnh án ngoại trú tâm thần kinh của bà Nguyễn Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i, k khoản 1

Điều 52; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức V từ 13 đến 15 năm tù, về tội: “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo bị hạn chế nên việc áp dụng tình tiết định khung “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 đối với bị cáo là chưa đủ căn cứ. Về các tiết tăng nặng, giảm nhẹ thống nhất với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng*”. Đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm i, k khoản 1 Điều 52; điểm s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức V dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo: Thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng. Đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

Người đại diện hợp pháp của bại hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bị cáo V phạm tội khi không nhận thức đầy đủ về hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng; người làm chứng chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị H đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào trưa ngày 22/10/2019, vì lý do bị hại bà Nguyễn Thị N không đưa tiền trợ cấp chính sách và ăn uống thường xuyên rơi vãi nên Nguyễn Đức V đã có hành vi dùng chân phải đạp 02 cái vào vùng ngực phải của bà N để nhằm mục đích thỏa mãn sự tức giận của bản thân. Theo kết luận giám định: Bà N đã bị gãy cung trước nhiều xương sườn phải, vỡ thùy gan phải, tràn máu khoang màng phổi phải, tràn máu ở bụng, hai hố thận bầm tụ máu, thận xung huyết; nguyên nhân chết: Đa chấn thương. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giết người*” được quy

định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tình tiết định khung: “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” mà Cáo trạng đã truy tố và ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người được hưởng chế độ trợ cấp xã hội vì bị khuyết tật về tâm thần kinh; Bị cáo có biểu hiện rối loạn tâm thần từ năm 1978 (Lúc bị cáo 28 tuổi) cho đến nay và không được điều trị. Theo kết luận số: 1136/KLGĐ ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần Miền trung, kết luận: Tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng điều khiển nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Đức V tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: “*Động kinh cơn lớn (G40)/Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32); bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”. Như vậy, tại thời điểm phạm tội vì ý thức bộc phát nhất thời, không mong muốn hậu quả xảy ra, việc không thể làm chủ hoàn toàn được nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nên dẫn đến việc bị cáo có hành vi dùng vũ lực gây ra hậu quả chết người không xuất phát từ tính chất côn đồ như cáo trạng đã truy tố.

Xem xét đầy đủ tính chất, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo tại thời điểm phạm tội thì việc Cáo trạng truy tố và ý kiến của kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết định khung: “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” đối với bị cáo không bình thường về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là chưa đủ căn cứ vững chắc. Tại phiên tòa, biểu hiện tâm lý, hành vi của bị cáo thể hiện lúc biết, lúc không biết trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với bị hại bà Nguyễn Thị N khi bà N đã 78 tuổi, là người già yếu lại đang bị gãy tay không có khả năng tự vệ nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển nhận thức và bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa người đại diện hợp

pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nhưng lại có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần đưa ra mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Phía đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo vẫn còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định tạm giam mới.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 123; điểm i, k khoản 1 Điều 52; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức V 08 (*Tám*) năm tù về tội: “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/10/2019.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA Hình sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: 01 cửa, VP tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Viết Nam**

